

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM
(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 51 đến số 55)**

MỤC LỤC ::

<i>Tên Kinh</i>	<i>Trang</i> :
51) Kinh KANDARAKA – Kandaraka sutta	141
52) Kinh BÁT THÀNH – Atthakanàgara sutta	161
53) Kinh HỮU HỌC – Sekha sutta	171
54) Kinh POTALIYA – Potaliya sutta	185
55) Kinh JÌVAKA – Jivaka sutta	203

51. Kinh **KANDARAKA** (Kandaraka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
An trú tại Chă-m-Pá (1), không xa
Trên bờ hồ Gáp-Ga-Ra (2)
Cùng với Đại Chúng tịnh, hòa Tỷ Kheo .

Người đi theo thanh niên Pét-Sá (3)
Là du-sĩ Kanh-Đá-Ra-Ka (4)
Đi đến chỗ ở Phật Đà .

Con người huấn luyện voi là Pét-Sa
Liên đánh lễ Phật Đà thành kính
Rồi an tịnh ngồi xuống một bên,
Kanh-Đá-Ra-Ka nói trên

Là một Du-sĩ , nói lên lời chào
Lời thân hữu hướng vào Thiện Thệ (5)
Rồi du-sĩ đứng kể Phật Đà (5)

Du-sĩ Kanh-Đá-Ra-Ka
Nhìn quanh Đại Chúng tịnh, hòa Tỷ Kheo
Tất cả đều trang nghiêm yên lặng .
Du-sĩ liền bạch Đấng Phật Đà :

(1) : Địa phương Campa – Chiêm-Bà . (2) : Hồ Gaggara .
(3) : Con trai người huấn luyện voi tên Pessa .
(4) : Du sĩ ngoại đạo tên Kandaraka .
(5) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanus-sānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

– “ Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Thật là hy hữu ! Thật là diệu vi !
Chúng Tỷ Kheo uy nghi tĩnh lặng
Được Tôn-giả hương dẫn trải qua .
Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Các vị Chánh Giác, A-La-Hán này
Thời quá khứ các ngài có được
Chúng Tỷ Kheo mực thước như vậy
Như tuyệt diệu Đại Chúng đây
Đã được hương dẫn bởi ngài Thích Ca ?
Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Mặt khác
Các vị Chánh Đẳng Giác tương lai
Có Chúng Tỷ Kheo như vậy
Tịnh, hòa, tuyệt diệu như ngài Thích Ca
Đã hương dẫn từ hòa, nhuần nhã ? ”.

– “ Này Kanh-Đa-Ka-Rá ! Việc này
Thật sự là đúng như vậy .
Chánh Đẳng Chánh Giác các ngài đã qua
Thời lâu xa thuộc về quá khứ
Đã có Chúng Phích-Khú tuyệt vời
Được sự hương dẫn từ nơi
Vị Chánh Đẳng Giác của nơi đương thời .
Chánh Đẳng Giác những thời sau đó
Về tương lai, cũng có Chúng Tăng
Tuyệt diệu, tịnh, hòa vô ngần
Do hương dẫn của chánh chân Phật Đà
Như Chúng Tăng được Ta hương dẫn
Giữ giới luật, tinh tấn, tịnh hòa .
Này ông Kanh-Đá-Ka-Ra !
Chúng Tỷ Kheo có A-La-Hán nhiều

Đã lậu tận, tu đều thành mãn
Việc nên làm cơ bản hoàn thành
Đã đặt gánh nặng xuống nhanh
Thành đạt lý tưởng tịnh thanh, an từ
Đã tận trừ về hữu kiết sử
Giải thoát tự nhờ chánh trí này .

Kanh-Đa-Ka-Rá ! Ở đây
Chúng Tỷ Kheo ấy đêm ngày thanh tu
Cũng có những Phích-Khu hữu học
Cố trừ diệt tam độc mọi thì
Đức hạnh, giới luật kiên trì
Sáng suốt, hạnh nghiệp, sống vì quán ngay
Vị hữu học ở đây tu tập

* Phải như thật “ Quán Thân trên thân ”

Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên .

* Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’

Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân .

* ‘Quán Tâm trên chính tâm’ , cần nhiệt tâm

Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điểm ưu tham .

* ‘Quán Pháp trên các pháp’ trần

Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm

Để chế ngự ưu tham các thứ .

Bốn Niệm Xứ này phải hành qua ”.

Nghe Phật nói vậy, Pét-Sa
Thưa rằng : “ Bạch Phật ! Thật là diệu vi !
Hy hữu thay ! Trái đi tuân tự
Bốn Niệm Xứ đã được Thế Tôn

Thật khéo trình bày Pháp môn
Để chúng sinh sẽ không còn sầu bi,
Được thanh tịnh, diệt đi ưu khổ,
Để chánh lý đạt ngộ tự thành,
Để chúng ngộ Niết Bàn nhanh .
Chúng con áo trắng tâm lành, tại gia
Thỉnh thoảng qua những thời quán niệm
Là thời điểm khéo an trú tâm
Vào Bốn Niệm Xứ diệu thâm,
Chúng con chánh niệm chú tâm vào phần
Sống ‘quán thân trên thân’ thường có,
Sống ‘quán thọ trên cảm thọ’ ngay
Sống ‘quán tâm trên tâm’ này
Sống ‘quán pháp trên các pháp’ đây âm thầm.
Luôn chánh niệm, nhiệt tâm, tỉnh giác,
Nhiếp phục các tham ưu trên đời .

Bạch Thế Tôn ! Thật tuyệt vời
Thật là hy hữu ! Ở nơi pháp này
Thế Tôn hiểu được ngay hạnh phúc,
Hay bất hạnh thế tục chúng sinh .
Trong khi loài người tự mình
Sống trong rối rắm vô minh sớm chiều,
Trong xảo quyết, trong điều cặn bã .
Bạch Thế Tôn ! Đối trả điều này
Loài thú vật cỡi mở thay !
Chính con có thể hàng ngày luyện voi
Nhiếp phục voi, khiến voi tuân lệnh
Mỗi khi đi hay đến Chă-m-pa
Trình bày mọi việc gian ngoa
Giả dối, xảo quyết trải qua đủ điều .

Nhưng phần nhiều những người đầy tớ
Người giúp đỡ, phục dịch chúng con
Trong khi họ cứ ví von,
Thân hành một cách, khẩu còn khác đi,
Ý hành thì họ làm cách khác .

Vi diệu thay ! Đại Giác tuệ mình
Biết được hạnh phúc chúng sinh
Biết sự bất hạnh chúng sinh thấp hèn .
Trong khi người rồi ren buông thả
Trong xảo quyết, cặn bã như vầy,
Loài thú vật cõi mở thay !
Bạch Phật ! Điều đó hằng ngày xảy ra ”.

- “ Thật như vậy ! Pét-Sa ! Thật vậy !
Rối rắm thay , như thấy ở người !
Còn loài thú vật vui tươi
Phóng khoáng, cõi mở khác người ta xa .
Này Pét-Sa ! Hạng người có bốn
Sao là bốn ? – Có người bình sinh
Vẫn luôn tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình cầm canh .
– Có người hành khổ người cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh .
– Có người vừa hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình tối đa,
Vừa hành khổ người ta cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh .
– Vừa không tự hành khổ mình
Không chuyên tâm hành khổ mình cầm canh,
Vừa không hành khổ người cho khổ
Không chuyên tâm hành khổ người ta .

Ngay trong hiện tại xảy ra
Không có tham dục, thật là tịnh yên,
Mát lạnh liền, cảm giác lạc thọ,
Tự ngã họ trú Phạm thể ngay .
Pét-Sa ! Bốn hạng người này
Hạng nào con thích ý ngay thật tình ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Tự mình hành khổ
Chuyên tâm tự hành khổ cho mình
Tâm con không thích, bất bình .
* Còn hạng hành khổ tận tình người ta
Chuyên tâm hành người ta phải khổ
Hạng người đó, con chẳng thích gì .
* Còn về hạng người ngu si
Vừa tự hành khổ trải đi cho mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình như vậy,
Họ vừa lại hành khổ người ta,
Chuyên tâm hành khổ người ta
Con không thích ý , tránh xa hạng này .
* Còn ở đây, hạng người thứ bốn
Họ vừa vốn không hành khổ mình,
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ tận tình người ta,
Không cố hành người ta phải khổ .
Ngay trong chỗ hiện tại, hiện tiền
Không có tham dục, tịnh yên
Cảm giác lạc thọ, mát liền, thanh cao,
Tự ngã họ trú vào Phạm thể
Hạng như thế, con thích ý ngay ”.
– “ Pét-Sa ! Vì sao con đây
Không thích ba hạng người này kể trên ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Nêu lên bốn hạng
Thì ba hạng con thật bất bình
- Hạng người tự hành khổ mình,
Chuyên tâm tự hành khổ mình xiết bao,
Trong khi mình tự ao ước lạc,
Nhàm chán khổ, khao khát vui vậy !
Tâm con không thích hạng này .
- Hạng người hành khổ với ngay mọi người,
Chuyên tâm hành khổ người khác trước,
Khi người khác ao ước lạc an,
Người khác nhàm chán khổ oan.
Tâm con không thích hạng toàn bất minh .
- Hạng người vừa tự mình hành khổ,
Chuyên tâm tự hành khổ cho mình,
Vừa hành khổ người tận tình,
Chuyên tâm hành khổ tận tình người ta .
Trong khi mình cùng là người khác
Ao ước lạc , nhàm chán khổ ngay .
Tâm con không thích hạng này !
Bạch Chánh Đẳng Giác ! Con đây hài lòng
- Người vừa không tự mình hành khổ,
Không chuyên tâm hành khổ tự mình ,
Không hành khổ người tận tình,
Không cố hành khổ tận tình người ta .
Ngay hiện tại rất là tịch tịnh
Không tham dục, chân chính thẳng ngay
Cảm giác lạc thọ , vui thay !
Tự ngã trú Phạm thể ngay chằng chầy,
Hạng người này tâm con thích ý !
Bạch Thế Tôn ! Hoan hỷ lắm thay !
Nhưng nay công việc còn đây,

- Con phải từ già, xin Ngài thứ cho ! ”.
- “ Nay Pét-Sa ! Hãy lo những việc
Mà con nghĩ cần thiết, hợp thời ”.
- Pét-Sa liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy, đánh lễ, đoạn rời nơi đây .
Sau khi thanh niên này đi khỏi
Phật liền nói với Chúng Tỷ Kheo :
- “ Hãy nghe , này các Tỷ Kheo !
Con trai người dạy voi theo cách mình
Pét-Sa rất thông minh, có trí,
Đại trí tuệ vốn dĩ có qua .
Các Tỷ Kheo ! Nếu Pét-Sa
Ngồi thêm chút nữa nghe Ta giảng bày
Bốn hạng này phân tích rộng rãi
Thì anh ta gặt hái được nhiều
Thâu đạt lợi ích bao điều !
Tuy vậy, y vẫn có nhiều lợi sinh ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Phát sinh chuyện ấy
Nay xin Ngài giảng giải điều đây
Phân tích rộng rãi, trình bày
Bốn hạng người đó . Nghe vậy, tường tri
Chúng con sẽ thọ trì như vậy ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Vậy hãy nghe đây !
Hãy khéo tác ý đủ đây ! ”.
- “ Chúng con nghe kỹ , lời Ngài khắc ghi ”.
- Các Tỷ Kheo tức thì vâng đáp
Đấng Đại Giác thuyết giảng an bình :
- * “ Hạng người tự hành khổ mình

Chuyên tâm tự hành khổ mình là sao ?
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
Đi khát thực , đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận , sợ vì dành riêng
Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quà
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai
Sợ đưa trẻ thiệt thời dinh dưỡng
Không nhận phần từ hương đi quyên
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó , mèo ... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lợn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng , dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bầy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát ... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa , một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế

Nửa tháng lệ một bữa ăn qua .
Thực hành khổ hạnh tối đa
Những phương thức khác trải qua, như là :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải , lúa tặc , bột vừng
Ăn gạo xấu , ăn trấu dừn
Ăn nước bột gạo , măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò , trái cây rụng xuống
Ăn da vụn , ăn cỏ qua ngày
Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương , phần tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây , áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bện
Không cạo râu tóc , nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi , bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hổ , giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đầu nằm đó , người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời , vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật , nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò , ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội , cố tục vâng theo .
Như vậy, này các Tỷ Kheo !

Tự mình hành khổ, cố đeo khổ mình .

- * Còn thế nào tự mình hành khổ &
Hành khổ người, luôn cố thực hành ?
Các Tỷ Kheo ! Ví dụ nhanh :
Như Sát-Đế-Ly vua lãnh hoàng gia
Đã trải qua làm lễ quán đảnh,
Hay cường thịnh triệu phú Bàn-môn,
Vị này xây tại Đông môn
Một giảng đường lớn, hãy còn mới nguyên.
Vị này liền tóc râu đều cạo
Dùng da thô làm áo mặc vào
Toàn thân bôi thực tồ, dầu
Dùng sừng nai để gãi đầu, gãi lưng .
Vào giảng đường với người vợ chính,
Cùng giám tỉnh tế tự Bàn môn,
Vua nằm dưới đất trông trơn
Chỉ có lót cỏ, lót rơm quây tròn .
Vua sống với vú con bò cái,
Có con bê cùng loại màu này.
Hoàng hậu dùng vú thứ hai
Để mà nuôi sống hình hài bà ta .
Vú thứ ba dành cho Phạm-chí
Tức là vị tế tự chuyên lo .
Sữa vú thứ tư của bò
Dùng để tế lửa , là do tục truyền,
Còn bê con dành riêng vú khác .
Vua ra lệnh : “Hỡi các cận thần !
Hãy giết một số thú cần :
Bò đực, nghé đực, một phần cừu to
Một số dê , nhiều bò nghé cái

- Để tế lễ ; và hãy chặt sang
Nhiều cây làm cột Tế đàn
Trai cỏ đập-phá quanh đàn cho tươi .
Những nô tỳ, những người phục vụ
Kẻ làm công ... tuân dụ vua ban,
Mặt tràn nước mắt, khóc than
Vì sợ đòn gậy, gặp toàn hiểm nguy
Nên phải làm việc tuy không thích .
Các Tỷ Kheo ! Chớ nghịch, vô minh !
Hạng vừa tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình chẳng rời,
Vừa hành khổ cho mình mọi lúc
Cố tiếp tục hành khổ cho người .
* Chúng Tăng ! Còn có hạng người
Không tự hành khổ mình & người cả hai ,
Không chuyên tâm cả hai hành khổ,
Được mến mộ vì hiện tại đang
Sống không tham dục, tịnh an,
Cảm nhận lạc thọ trải sang đêm ngày,
Tự ngã họ trú ngay Phạm-thê .
Các Tỷ Kheo ! Cõi thế gian này
Đêm ngày triền phược phủ vây
Vô minh che kín, họa tai đầy đầy
Bồng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài

Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

* Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như
Tự suy nghĩ : ‘ Đòi như cát bụi
Sống đầy đầy trời buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa

Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn ’.

Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
Ba y một bát , xuất gia tu hành .

Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Môc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm

(1) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Biết tri túc , giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường

Các Tỷ Kheo ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?

Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm

Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .

Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia

Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .
Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuận thực thọ trì

Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngộ , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca

Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng

Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái - từ nan
Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù .

Hãy tường tri , các Phích-Khu !
Uy nghi, vị ấy toàn chu, vô cầu .
Vị ấy sống thanh cao, biết đủ
Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đạt Thánh Giới Uẩn nghiêm trang
Nội tâm lạc thọ, hoàn toàn thanh cao .

Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : Ý căn

Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời
– Các Tỷ Kheo ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy vị ấy tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, tịnh thanh .
Thánh Giới Uẩn tựu thành cao quý
Vớ các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mạch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm

Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .
Năm Triền Cái (1) nếu đều chưa diệt
Thì vị ấy mãi miết tinh cần
Chừng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly , tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ , tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục , với Tầm, Tứ chuyên .
Các Tỷ Kheo ! Tiếp liền theo nữa
Vị ấy lại vào cửa Định thiên
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh , nội tĩnh nhất tâm .

x(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục – Kàmaccanda .
b/ Oán hận – Vyàpàda . c/ Hôn trầm, đã dục (Thina – middha) .
d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi
(Vicikicchà) .

Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên .
Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; chứng Thiên Đệ Tứ
Không khổ & lạc ; không giữ niệm nào ,
Thanh tịnh, an lạc, tiêu dao
Thanh tịnh, định tĩnh, thanh cao dứt phiền
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khô, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày .
Chính vị này tinh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương .
Hướng về Sinh Tử Trí thường,
Thiên Nhân thuần tịnh như gương, thấy liền :

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Vị ấy thuần tịnh, thẳng ngay
Thanh tịnh, trong sáng, không hay ưu phiền.
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Lậu Tận Trí , dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
Chúng Tăng này ! Hạng người đơn cử
Vừa không tự hành khổ cho mình
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ hải kinh cho người,
Không chuyên tâm hành người ta khổ.
Ngay hiện tại không có Dục tham,
Tịch tịnh, mát lạnh, nghiêm trang
Trú vào Phạm thể, lạc an vô cùng ”.
Nghe Thế Tôn ung dung giảng thuyết
Bốn hạng người chi tiết rõ ràng
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 51 : KANDAKARA
KANDAKARA Sutta)

52. Kinh BÁT THÀNH (Atthakanàgara sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời , A-Nan-Đa (1) Tôn-giả
Tại Tỳ-Xá-Ly (2) Thành trú qua
(Tức Vê-Sa-Li cũng là)

Bê-Lu-Va-Gá-Ma-Ka (3) thôn làng .

Lúc bấy giờ có hàng Gia Chủ
Đang thường trú tại Át-Tha-Ka (4)

Có tên là Đa-Sa-Ma, (4)

Đến Pa-Ta-Lí-Pút-Ta đô thành
(Hoa Thị Thành cũng là nơi đó)

Vì ông có công việc cần qua .

Rồi Gia-chủ Đa-Sa-Ma

Đến Kút-Ku-Tá-Ra-Mà (5) – Kê Viên.

Gặp vị Tăng, ông liền đánh lễ

(1) : ANANDA hay A-Nan là con Học-Phạn Vương (Sukodana – em Vua Tịnh Phạn - Suddhodana), tức là em chú bác với Đức Phật . Xuất gia cùng với 6 vị vương-tử giòng Thích Ca khi đức Phật về thăm lại Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu) lần đầu tiên sau khi thành đạo . Tôn-giả là vị Thị giả hầu cận trung tín của Đức Phật suốt 30 năm trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật . (15 năm tiền-giác-thời, đức Phật chưa có vị thị giả nào nhất định và chính thức) .

(2) : Vesali (Tỳ-Xá-Ly) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật . Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo . Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(3) : Làng Beluvagàma . (4) : Atthaka – Bát Thành , quê quán của Dasama . (5) : Kukkutarama – Kê Viên .

Đoạn ngồi kể một bên vị này
Ông Đa-Sa-Má thưa ngay :
– “ Kính bạch Tôn-giả ! Xin ngài thứ cho !
Những điều do con đây quấy quả
Không biết là Tôn-giả A-Nan
Ngài đang nơi nào trú an ?
Chúng con muốn gặp, thỉnh an với ngài ! ”.

– “ Này Gia Chủ ! Ngài nay an trú
Vê-Sa-Li , nơi ngụ tên là
Bê-Lu-Vá-Ga-Ma-Ka,
Gia-chủ muốn gặp , hãy qua nơi này ”.

Đa-Sa-Ma , vị đây quê quán
Át-Tha-Ka – hoàn mãn việc nhà
Ở Pa-Ta-Li-Pút-Ta (1)
Liền trực chỉ đến Vê-Sa-Li thành
Để được gặp tịnh thanh Tôn-giả
A-Nan-Đa . Khi đã gặp rồi
Đánh lễ , một bên ông ngồi
Rồi Đa-Sa-Má mở lời thưa qua :

– “ Kính bạch A-Nan-Đa Tôn-giả
Pháp độc nhất nào đã do Ngài
Thế Tôn, Kiến Giả, Như Lai,
Chánh Đẳng Chánh Giác hoằng khai Pháp màu,
Bậc thâm sâu Đại A-La-Hán,
Đã thuyết giảng , tuyên bố như sau :
‘ Nếu có vị Tỷ Kheo nào

(1) : Pàtaliputta – Ba-la-lị-phát , tức Hoa Thị Thành , nơi diễn ra Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3 dưới sự chủ tọa của ngài Mục-Kiền-Liên Đế Tu (Moggaliputta Tissa) do A-Dục Đại Đế ngoại hộ (khoảng thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch) .

Sống không phóng dật, thanh cao, tinh cần,
Luôn nhiệt tâm hành trì pháp ấy
Thì tâm của vị ấy tịnh thanh.
Nếu giải thoát chưa đạt thành
Sẽ được giải thoát, an lành sớm trưa .
Các lậu-hoặc nếu chưa trừ diệt
Sẽ trừ diệt lậu-hoặc dễ dàng .
Pháp khỏi ách phược, vui an
Chưa được chứng đạt, sẵn sàng chứng ngay’.
Pháp độc nhất ở đây được kể
Là pháp gì Thiện Thệ thuyết ra ? ”.

– “ Này Gia-chủ Đa-Sa-Ma !
Có pháp độc nhất Phật Đà, Thế Tôn,
Đại Sa-Môn, Tri Giả, Kiến Giả,
Chánh Đăng Giác – Ngài đã thuyết ra .
Này Gia-chủ Đa-Sa-Ma !
Tỷ Kheo ly dục trải qua mọi thì,
Bất thiện pháp cũng ly đầy đủ,
Chứng và trú vào Đệ Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc, an nhiên,
Có tâm & tứ , ly dục liền phát sanh .
Rất an lành, vị này nghĩ ngợi :
‘ Được biết tới : Sơ Thiên này là
Pháp hữu vi , thường trải qua,
Do suy tư , đã tạo ra tức thì .
Phàm nó là hữu vi pháp ấy
Do suy tư như vậy tác thành
Thời sự vật ấy đành rành
Là vô thường, chịu sẵn dành diệt ngay ’.
Vị ấy do ở đây vững trú

Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ .
Còn các lậu-hoặc , nếu như
Do tham luyến, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế .
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả , Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ .
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần .
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì .
Lại nữa Gia-chủ ! Vị Tỳ-Kheo đây
Diệt tâm & tứ , chứng ngay và trú
Đệ Nhị Thiên đầy đủ, thâm trầm,
Trạng thái nội tĩnh nhất tâm
Hỷ lạc do định, không tâm & tứ chi .
Vị ấy liền nghĩ suy, biết rõ :
‘ Nhị Thiên đó là pháp hữu vi,
Tác thành do sự nghĩ suy,

Sự vật ấy thuộc phạm vi vô thường,
Cho nên thường phải chịu đoạn diệt .
Này Gia-chủ ! Với nhiệt tâm cao
Ly hỷ trú xả hướng vào,
Chánh niệm tỉnh giác, thân mau cảm liền,
Sự lạc thọ Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ , chứng ngay
Và an trú Tam Thiên này .
Lại nữa, vị ấy diệt rày hỷ ưu,
Đã cảm thọ , xả lạc xả khổ
Chứng, trú chỗ Đệ Tứ Thiên ngay,
Không khổ, không lạc ở đây,
Xả niệm thanh tịnh . Vị này suy tư :
‘ Được biết : Thiên Thứ Tư cũng thế,
Cả Tam Thiên và Đệ Nhị Thiên
Cũng là pháp hữu-vi chuyên,
Do suy tư, tác thành liền có ra .
Sự vật là hữu-vi pháp ấy,
Do suy tư như vậy tác thành,
Thời sự vật ấy đành rành
Là vô thường , chịu sẵn đành diệt ngay .
Vị ấy do ở đây vững trú
Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ .
Còn các lậu-hoặc , nếu như
Do tham luyến, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế .

Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả , Đại A-La-Hán,
Chánh Đẳng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ .
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần .
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì .
Lại nữa, Gia-chủ ! Vị Tỷ Khuru đây
Vâng lời dạy bậc Thầy hy hữu
Biến mãn tâm câu hữu với Từ,
Với Bi, Hỷ, Xả – an như,
Hết thủy phương xứ, chẳng trừ nơi nao,
Vô biên giới khắp vào cùng tận,
Không sân, hận, quảng đại, vô biên .
Vị ấy suy tư, biết liền
Từ, Bi, Hỷ, Xả tâm nguyên đều là
Pháp hữu vi, có ra do nghĩ .
Sự vật chỉ là pháp hữu vi
Thời sự vật ấy được truy
Là vô thường, đoạn diệt đi chẳng chầy .
Vị ấy do ở đây vững trú
Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ .
Còn các lậu-hoặc , nếu như

Do tham luyện, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế .
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả , Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ .
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần .
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì .
Lại nữa, Gia-chủ ! Vị Tỳ Khưu trên
Đã vượt lên với mọi Sắc-tướng,
Chướng ngại-tướng hết thảy diệt mau,
Không tác ý dị tướng nào .
Tỷ Kheo ấy lại mau mau nghĩ liền :
“ Hư không là vô biên’ thực thụ ” .
Chúng và trú Xứ Không Vô Biên .
Sau đó vị ấy vượt lên
Mọi Không Vô Biên Xứ , liền nghĩ ra :
“ Chính Thức là vô biên’ đích thực ”
Chúng và trú Xứ Thức Vô Biên .

Vị ấy tiếp tục vượt lên
Mọi Thức Vô Biên Xứ , liền nghĩ suy :
“ Thật không có vật gì ” – Chúng, trú
Vào Vô Sở Hữu Xứ cõi này .
Vị ấy suy tư , biết ngay :
“ Tất cả các Xứ trên đây còn phiền
Không Vô Biên, Thức Vô Biên Xứ
Cùng Vô Sở Hữu Xứ Định ni
Cũng đều là pháp hữu vi
Chúng do từ sự nghĩ suy tác thành
Phàm sự vật tác thành do nghĩ
Là hữu vi , đích thị vô thường,
Chịu sự đoạn diệt tang thương
Không phải là sự cát tường , chẳng hay !
Vị ấy do ở đây vững trú
Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ .
Còn các lậu-hoặc , nếu như
Do tham luyện, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế .
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả , Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm

Luôn tinh cần và không phóng dật,
 Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
 Thì sẽ đi đến đoạn trừ .
 Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần .
 Pháp vô thượng được phần an ổn
 Khởi ách phục, không tổn hại gì
 Chưa chứng đạt, chứng tức thì .
 Gia Chủ ! Sự việc chung qui như vậy ! ”.

Nghe thuyết giảng từ ngài Tôn-giả,
 Vị Gia-chủ tên Đá-Sa-Ma
 Cư dân thành Át-Thá-Ka
 Bạch Tôn-giả A-Nan-Đa rõ ràng :

– “ Bạch Tôn-giả A-Nan đáng kính
 Như một người toan tính tìm ra
 Kho tàng cát dấu lâu xa
 Mất nhiều công sức , tìm ra kho tàng .
 Cũng vậy, bạch A-Nan Tôn-giả !
 Con vất vả tìm một pháp-môn
 Xứng là bất tử pháp môn .
 Một lúc , mười một pháp môn tuyệt vời
 Được tìm thấy do lời ngài giảng,
 Đều xứng đáng ‘bất tử pháp môn’ .
 Như ngôi nhà được bảo tồn
 Có mười một cửa được tôn tạo vậy .
 Khi nhà này bất thần bị cháy
 Chỉ cần lấy một cửa chạy qua
 Có thể an toàn thoát ra .
 Cũng vậy, cần có chỉ là một thôi
 Cửa bất tử trong mười một cửa
 Con có thể nương tựa an toàn .

Kính bạch Tôn-giả A-Nan !
 Đệ tử ngoại đạo các hàng thường xuyên
 Tìm của tiền cúng dường Thầy họ,
 Con cũng có ý muốn cúng dường
 Cho Tôn-giả, bậc thanh lương,
 Cùng với Tăng Chúng địa phương tịnh hòa ”.
 Vị Gia Chủ tên Đá-Sa-Má
 Cư dân Át-Tha-Ká – Bát Thành
 thỉnh mời Tăng-Già tịnh thanh
 Pa-Ta-Lí-Pút-Ta thành nơi ni ,
 Hoặc tại Vê-Sa-Li trú ngụ
 Vào ngày mai Gia-chủ Trai Tăng .
 Tụ tay chủ nhân mời ăn
 Các món thượng vị quý trân cúng, mềm .
 Sau nọ thực, ông đem dâng đủ
 Mỗi Phích-Khú một bộ y vàng ,
 Cúng dường Tôn-giả A-Nan
 Tam y (1), pháp phục của hàng Tỷ Kheo .
 Rồi dâng chư Tỷ Kheo & Tôn-giả
 Một Tăng Xá giá trị vô song
 Tiền vàng, xứng năm trăm đồng
 Trong đó có năm trăm phòng tiện nghi .
 Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)
 (Chấm dứt Kinh số 52 : **BÁT THÀNH** –
 ATTHAKANÀGARA Sutta)

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sư thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng) .

53. Kinh HỮU HỌC (Sekha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Ka-Pi-Lá-Vát-Thú (1) trú qua
(Ca-Tỳ-La-Vệ cũng là)
Giòng họ Sác-Dá tức là Thích Ca (1).
Tinh Xá Ni-Rô-Tha (2) trú đó .
Lúc ấy có một ngôi giảng-đường
Mới kiến tạo, chưa khai trương,
Đó chính là một giảng-đường mới nguyên,
Các vật dụng sắm liền đủ cả
Chưa một vị khách lạ đáng tôn
Như Sa-môn, Bà-la-môn
Được mời trú ngụ hội môn giảng đường .
Các Sác-Da tinh tường, uyên bác
Liên cùng nhau bàn bạc thuận hòa :
“ Chúng ta hãy thỉnh Phật Đà
Dùng giảng đường trước , tịnh hòa nghiêm uy .
Sau đó thì giảng đường dùng để
Cho Ca-Tỳ-La-Vệ hoàng gia
Các vị hoàng-thất Thích Ca

() : Thành Kapilavatthu – Ca-Tỳ-La-Vệ là kinh đô , cũng là tên nước của dòng họ Sakya – Thích-Ca . Lúc bấy giờ dưới sự trị vì của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana) là vương phụ của Đức Phật .

Xin xem Kinh Ambattha – A-Ma-Trú (Kinh thứ 3 của Trường Bộ Kinh) để biết rõ nguyên nhân dòng họ này có tên Sakya (có nghĩa : cứng như là lõi cây) .

(2) : Tinh Xá Nigrodha – Ni-Câu-Đà tại Kapilavatthu .

Lần lượt sử dụng trải qua lâu dài
Hưởng hạnh phúc đêm ngày an lạc ” .

Bàn xong, các vị Sác-Da này
Đến chỗ Thế Tôn, gặp Ngài
Đánh lễ, đoạn ngồi xuống ngay bên Ngài,
Rời các vị thừa ngay với Phật :

– “ Bạch Thế Tôn ! Sắp đặt để nhằm
Cung thỉnh Thế Tôn quang lâm
Giảng đường mới, sử dụng lần đầu tiên.
Nhờ uy đức vô biên của Phật
Chúng con tất hưởng phước nhiều đời ” .

Thế Tôn im lặng nhận lời .
Biết Phật chấp thuận thỉnh mời vừa qua
Nên các vị Sác-Da hoan hỷ
Rời vị trí, đứng dậy khoan thai
Đánh lễ, hữu nhiễu quanh Ngài
Từ giả , cùng đi đến ngay giảng đường
Họ hân hoan, an tường tràn ngập
Dùng đệm để trải khắp giảng đường
Sắp đặt sàng tọa, chiếu giường
Đặt các ghè nước, tinh tươm dầu đèn .
Xong đâu đấy, họ bèn đến tiếp
Bạch với Phật mọi việc sẵn sàng .

Thế Tôn đứng dậy nghiêm trang
Đắp y mang bát, cùng đoàn Tỷ Kheo
Đến hội trường thể theo lời thỉnh
Đến nơi rồi, an tịnh rửa chân
Khi vào nhà, Đấng xuất trần
An tọa chính giữa, dựa lưng vào tường

Mặt hướng về đông phương nhìn thẳng
Chư Tăng ngồi sau đấng Phật Đà ,
Tất cả các vị Sắc-Da

Rửa chân, rồi bước vào nhà giảng xong
Ngồi dựa tường phía đông theo lệ
Mặt hướng về Thiện Thệ Đức Ngài
Đoạn Thế Tôn thuyết giảng ngay
Những pháp cần thiết hằng ngày hành theo .
Nghe thuyết pháp, họ đều phấn khởi,
Được khích lệ giữ giới, tham thiền .

Thế Tôn thuyết giảng mãn viên,
Tất cả Sắc-Dá hiện tiền hoan hỷ,
Mãi đến khuya hầy còn hoan hỷ
Cho Cư-sĩ Sắc-Dá đến từ
Thành Ka-Pi-La-Vát-Thu .

Phật bảo Tôn-giả thuần từ A-Nan :
– “ A-Nan-Đa ! Hiện hàng Cư-Sĩ
Giòng Thích-Ca hoan hỷ, tín tâm
Không bị thuy miên hôn trầm
Hãy giảng Hữu Học Đạo phần đặc trưng.
Ta cảm thấy sau lưng đau tức
Muốn nằm nghỉ lấy sức một hồi ”.
Sau khi nghe Phật nói rồi,
Tôn-giả lên tiếng vâng lời Thế Tôn .
Rồi Thế Tôn gập y làm bốn
Tăng-Già-Lê y (1) vốn kê bên
Rồi Ngài nằm xuống an nhiên

(1) : Y Tăng-Già-Lê – Sanghàti (Y may từ 2 đến 7 lớp ; có thể dùng để đắp . Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng).

Dáng như sư tử , nằm nghiêng gối đầu
Hai chân để lên nhau, an tịnh
Vớ ý định sẽ dậy an hòa .

Đoạn Tôn-giả A-Nan-Đa
Nói với Sắc-Dá Ma-Ha-Nam là :

– “ Này Ma-Ha-Na-Ma (1) ! Chuyên chú,
Thánh đệ tử giới hạnh tỳ thành
Vị ấy hộ trì các căn
Tiết độ ăn uống, chú tâm thực hành,
Luôn cảnh giác, tỳ thành bảy pháp,
Hiện tại đạt lạc trú bốn Thiền,
Thuộc tăng-thượng-tâm, an nhiên
Chứng đắc không khó, không phiền công lao .

* Này Hiền-giả ! Thế nào là sự
Thánh đệ tử giới hạnh tỳ thành ?
- Vị ấy có giới hạnh lành
Sống chế ngự với Giới thanh tịnh gì ?
Là “ Pa-Tì-Mốc-Kha ” (2) giới bốn
Luật Tạng, vốn đầy đủ oai nghi .
Chánh hạnh , thấy rõ hiểm nguy

(1) : Em vua Tịnh Phạn (Suddhodana) là ngự đệ Amitodana (Hộc Phạn Vương) có 4 người con trai : Mahànàma , Anuruddha (A-Nậu-Lâu-Đà), Ananda và Pandu và 1 người con gái : Rohini . Ông còn nhận hai hoàng tử cháu làm con nuôi là : Bhagu (Bà-Cửu) và Kimbila (Kim-Tỳ-La) . Hai vị này cùng Anuruddha và Ananda là 4 trong 7 vị Vương-tử xuất gia theo Phật và trước sau đều đắc A-La-Hán . Vì con cháu của vua Tịnh Phạn đều xuất gia nên Mahànàma (hay còn được gọi là Ma-Ha-Nam) lên nối ngôi trị vì nước Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) và tuy là một Cư Sĩ nhưng ông đã đắc quả A-Na-Hàm – Anàgàmi - Bất Lai quả .

(2) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới (trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Trong từng lỗi nhỏ dù vi-tế nào .
Thọ lãnh, tu học bao học pháp .
Này Hiền-giả ! Thành đạt giới lành
Là vị giới hạnh tựu thành .

- * Ma-Ha-Na-Má ! Thực hành ra sao
Được gọi mau là Thánh đệ tử
Luôn vâng giữ hộ trì các căn ?
- Này Hiền-giả ! Hiểu về phần
Vị ấy bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : Ý căn
Tích cực hộ trì các căn
Vị Thánh đệ tử đạt phần thanh cao .

- * Còn thế nào tiết độ ăn uống ?
- Thánh đệ tử ưa chuộng giới lành
Chân chánh giác-sát ngạn ngành
Thọ dụng vật thực tịnh thanh mọi bề,
Không phải để đắm mê, đùa giỡn,
Không ngã ngón, tự làm đẹp mình,
Không phải trang sức cho xinh .
Mục đích nuôi sống thân hình của ta
Được duy trì, để mà tu tập,

Để khỏi gặp họa hại, nạn tai,
Để chấp hành Phạm-hạnh này,
Nghĩ rằng : “ Ta thực hành ngay như vậy
Các cảm thọ cũ này diệt lẹ
Cảm thọ mới không thể khởi lên,
Làm lỗi ta không tạo nên
Sống an ổn , vị nói trên tinh cần
Biết tiết độ trong phần ăn uống .

- * Còn tình huống Thánh đệ tử nào
Luôn chú tâm, cảnh giác cao ?
- Ma-Ha-Na-Má ! Hiểu sâu như vậy :
Thánh đệ tử vị này nghiêm túc
Đi kinh hành vào lúc ban ngày,
Hay trong khi ngồi thẳng ngay,
Gột sạch tâm trí vượt rày chướng duyên,
Các chướng ngại pháp liền rửa gột .
Ban đêm, trong canh một an lành
Khi ngồi hay đi kinh hành
Các chướng-ngại-pháp cũng nhanh diệt trừ .
Trong canh giữa, an như nằm xuống
Hướng niệm đến khi muốn ngồi lên,
Nằm nghiêng phía phải một bên,
Dáng nằm sư tử, chân trên chân mình
Luôn giữ gìn chánh niệm tỉnh giác .
Trong canh cuối, tỉnh giác an lành
Lại ngồi hay đi kinh hành
Gột sạch tâm trí, vượt nhanh qua nhiều
Chướng ngại pháp . Đó điều đơn cử
Thánh đệ tử cảnh giác chú tâm .
- * Thế nào vị ấy tinh cần

Thành tựu diệu pháp bảy phần trải qua ?

Này Ma-Ha-Na-Ma Hiền-giả !

- Thánh đệ tử có cả lòng tin

Vào sự giác ngộ cao minh

Bậc Chánh Đẳng Giác mà mình kính tôn

Minh Hạnh Túc, Thế Tôn, Thiện Thệ,

Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư,

Đại A-La-Hán, an như Phật Đà (1).

- Thứ hai, ba : Vị này tầm, quý, (2)

Không những chỉ xấu hổ, thẹn thùng

Còn tự ghê sợ trong lòng

Với những ác hạnh khẩu cùng ý, thân .

Thẹn, sợ hãi vì phân thực hiện

Về ác pháp, bất thiện pháp chi .

- Thứ tư : Đa văn, nhớ ghi,

Nhớ kỹ, tích tụ những gì đã nghe

Những pháp về Sơ & Trung & Hậu-thiện,

Có nghĩa & văn, phô diễn rõ ràng

Phạm-hạnh đầy đủ, tịnh thanh

Vị ấy đọc tụng và nhanh thọ trì,

Ý nghĩ suy , thể nhập chánh kiến .

- Năm : Thực hiện tinh tấn, đồng cư

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .
(2) : Tầm (Hiri - Tâm biết hổ thẹn (tội lỗi). Quý (Ottappa - Tâm biết ghê sợ (tội lỗi).

Các pháp bất thiện diệt trừ,

Thành tựu thiện pháp, không từ bỏ chi

Gánh nặng trĩu với các thiện pháp

Luôn tu tập, nỗ lực, kiên trì .

- Thứ sáu : Có niệm mọi thì

Niệm tuệ-tối-thắng nhớ ghi tựu thành

Nhớ rõ ràng những gì tự hỏi

Mình đã làm, đã nói từ lâu .

- Thứ bảy : Có trí tuệ sâu

Thành tựu trí tuệ thuộc vào diệt sanh

Thánh thể nhập được thành tựu cả,

Chân chánh, đã đoạn tận khổ đau,

Nên Thánh đệ tử này mau

Thành tựu bảy diệu-pháp bao diệu mầu .

* Còn thế nào là Thánh đệ tử

Hiện tại đang lạc trú bốn Thiền

Thuộc tầng-thượng-tâm, an nhiên

Chúng đắc không mệt, không phiền nhọc công,

Chúng đắc không khó khăn, phí sức ?

- Vị ấy đã ly dục hoàn toàn,

Ly bất thiện pháp mọi đàng

Đã chứng và đã trú an Sơ Thiền,

Một trạng thái gắn liền hỷ lạc

Ly dục sanh, có các tứ, tầm .

- Vị ấy diệt tứ, diệt tầm

Và đã chứng đạt uyên thâm Nhị Thiền,

Một trạng thái an nhiên, hỷ lạc,

Do định sanh, bỏ các tứ, tầm,

- Ly hỷ trú xả, nhất tâm

Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền

Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, tâm chuyên
Chứng và trú vào Tam Thiên .

- Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; Tỷ Khuru thực chất
Chứng và trú vào bậc Tứ Thiên,
Không khổ không lạc, tâm yên,
Xả niệm thanh tịnh – mãn viên bốn Thiên .
Thánh đệ tử hiện tiền lạc trú
Vào bốn Thiên vui thú vô ngần
Thuộc về tăng-thượng-tâm phần
Chứng đắc không có khó khăn, nhọc phiền .

Ma-Ha-Nam ! An nhiên, chân chánh
Vị thành tựu giới hạnh như vậy,
Hộ trì các căn như vậy,
Tiết độ ăn uống như vậy , thanh cao
Chú tâm vào cảnh giác như vậy,
Đầy đủ bảy diệu pháp như vậy,
Hiện lạc trú bốn Thiên đây
Thuộc tâm-tăng-thượng, chứng ngay dễ dàng
Không khó khăn cũng không lao碌,
Chứng đắc không phí sức như vậy,
Ma-Ma-Na-Má ! Vị này
Là Thánh đệ tử gọi ngay tức thì :
Vị đang đi con đường Hữu Học,
Như trứng không bị xóc hoại hư
Có thể phá vỡ tử tử
Khả năng giác ngộ chân-như rất gần,
Có khả năng an ổn vô thượng,
Khỏi ách phược, chứng đạt trải qua .

Hiền-giả Ma-Ha-Na-Ma !
Ví như có tám hay là mười hai
Cái trứng gà – Hiện nay gà mái
Khéo ấp nóng và lại trộn đều,
Dù cho gà mái vừa nêu
Không khởi ý muốn : ‘Mong điều xảy ra :
Các gà con của ta phá vỡ
Vói móng chân hay mỏ , sẵn sàng
Thoát ra ngoài được an toàn’ .
Nhưng chẳng cần sự lo toan mồm
Của gà mái , thì con của nó
Cũng phá vỡ với mỏ, móng chân .

Này Ma-Ha-Nam Hoàng huynh !
Vị Thánh đệ tử nghiêm minh hành trì
Chứng được do thực thi đúng hướng
Được ‘vô thượng xả niệm tịnh thanh’
Tiền kiếp nhiều đời nhớ nhanh,
Năm chục , mấy trăm đời đành trải qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thọ lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .

Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày

Chính vị này tinh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương .
Thứ nhất – phá vỡ thông thường
Để ra khỏi trứng, kiên cường gà con .
Ma-Ha-Nam ! Lại còn diễn tiến
Chúng ‘vô thượng xả niệm tịnh thanh’
Xét về sinh tử chúng sanh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .

Như vậy thiện ác trả vay
Đều do hạnh nghiệp trước đây họ làm .
Ma-Ha-Nam ! Thứ hai – phá vỡ
Ra khỏi vỏ của con gà con .
Vị Thánh đệ tử lại còn
Vô thượng xả niệm vuông tròn, tịnh thanh
Khi chứng được , sẽ nhanh đoạn tận
Các lậu-hoặc , cần mẫn tự mình,
Ngay trong hiện tại sạch tinh
Thắng trí, chứng ngộ quá trình hành thâm,
Chúng đạt vô-lậu Tâm-giải-thoát,
Tuệ-giải-thoát cũng đã chứng qua,
Như sự phá vỡ trứng gà
Của gà con . Điểm thứ ba cũng là .
Này Ma-Ha-Na-Ma ! Căn cứ
Thánh đệ tử nào đã thực hành,
Thành tựu giới hạnh an lành
Thuộc về hạnh đức tịnh thanh vị này,
Hoặc vị này các căn bảo hộ,
Có tiết độ trong việc uống ăn,
Chú tâm tỉnh giác tinh cần,
Đủ bảy diệu pháp quý trân như vậy
Hiện tại đây bốn Thiên lạc trú
Tăng-thượng-tâm đầy đủ thuộc về
Chúng đắc không khó khăn gì
Không phí sức, cũng không hề nhọc công.
Tất cả đồng thuộc về hạnh đức
Của vị ấy , đích thực như vậy .
Này Ma-Ha-Nam ! Vị này
Nhớ hết quá khứ trước đây tinh tường

Với các nét đại cương, chi tiết,
Nên được liệt Trí đức vị này .
Vị Thánh đệ tử nào đây
Thiên nhân thuần tịnh hiển bày siêu nhân,
Sự sống chết chúng sanh thấy rõ
Biết rằng có hạ liệt, cao sang,
Kẻ thô xấu, người mỹ toàn,
Người thì may mắn, kẻ toàn chẳng may
Do hạnh nghiệp hằng này của họ
Thuộc về có trí đức vị này .
Vị Thánh đệ tử ở đây
Đoạn tận lậu-hoặc do ngay tự mình
Trong hiện tại tuệ minh thắng trí,
Chứng ngộ và an trú hiện nay
Vô lậu tâm-giải-thoát ngay
Cùng tuệ-giải-thoát , như vậy điều đây
Của vị này thuộc về trí đức .
Ma-Ha-Nam ! Đích thực vị này
Được gọi *minh-cụ-túc* ngay
Hay *hạnh-cụ-túc*, như vậy gọi qua,
Hoặc gọi là *minh-hạnh-cụ-túc* .
Đã có lúc Phạm Thiên tên là
Ngài Sa-Năng-Ku-Ma-Ra
(Thường Hình Đồng) – đã nói ra kệ rằng :
“ *Chúng sanh giai cấp tin rằng :
Vương tộc tôi thượng, họ hằng chấp ngay
Vị minh-hạnh-cụ-túc đây
Là bậc tôi thắng ở ngay Trời, Người* ”
Ma-Ha-Nam ! Với lời bài kệ

Được Phạm Thiên chẳng nê, ngâm ra
Thật là khéo léo, tinh hoa
Không phải vụng hát hay là vụng ngâm,
Lời cao thâm, không hề vụng nói
Có ý nghĩa về mọi bề này
Không phải vô nghĩa điều đây
Được sự ấn khả của Ngài Thế Tôn ”.
Lấy bảy giờ, Thế Tôn tỉnh thức
Sau khi nằm lấy sức trải qua .
Ngồi dậy, bảo A-Nan-Đa :
“ Lành thay ! Này A-Nan-Đa ! Điều này
Thật lành thay ! Con vừa thuyết giảng
Hữu-học-đạo viên mãn, sâu xa
Cho các Sắc-Da (Thích Ca)
Tại vương thành Ka-Pí-Là-Vát-Thu ”.
Kinh Hữu Học do từ Tôn-giả
A-Nan-Đa ngài đã thuyết ra
Được ấn khả của Phật Đà .
Ca-Tỳ-La-Vệ Sắc-Da các vị
Nghe giảng xong , tức thì hoan hỷ
Về pháp môn cao quý, tinh hoa
Do Tôn-giả A-Nan-Đa
Vâng lời Phật dạy, giảng ra tận tường .
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(*Châm dứt Kinh số 53 : HỮU HỌC – SEKHA Sutta*)

54. Kinh POTALIYA (Potaliya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
An trú Āng-Gút-Tá-Ra-Pa

Tại thị trấn A-Pa-Na .

Vào mỗi buổi sáng , Phật Đà Toàn Tri

Theo thường lệ, đắp y mang bát

Đi khát thực tại các cư gia

Tại thị trấn A-Pa-Na.

Sau khi khát thực, an hòa thọ trai .

Trên đường về thì Ngài trực chỉ

Đến khu rừng để nghỉ trưa ngay,

Đến nơi, ngồi dưới gốc cây.

Lúc ấy, Gia-chủ thấy rày từ xa

Là Pô-Ta-Li-Da Gia-chủ

Mặc đầy đủ, đi dép, mang dù

Khắp nơi tản bộ ngao du

Đang đến chỗ Đấng Đại Từ nghỉ trưa .

Thấy Thế Tôn, liền thưa thăm hỏi

Những lời nói thân hữu thốt ra,

Rồi một bên, ông đứng qua .

Thế Tôn nói với Pô-Ta-Li-Dà :

– “ Này Gia Chủ ! Đến mà ngồi xuống,
Nhiều chỗ ngồi, nếu muốn hãy ngồi ”.

Nghe vậy, ông ta tức thời

Nổi cơn phẫn nộ , im lời, đứng yên

Vì nghĩ liền : “ Tại sao Tôn-giả

Gô-Ta-Ma ngài đã gọi ngay

Danh từ ‘ Gia Chủ ’ như vậy ? ”.

Phẫn nộ, bất mãn đứng ngây nhìn Ngài .

Lần thứ hai, lần ba cũng thế

Đấng Thiện Thệ nói với ông này :

– “ Này Gia Chủ ! Hãy ngồi đây,
Có nhiều chỗ, để ông đây ngồi mà ! ”.

Nghe Phật Đà gọi bằng ‘ Gia-chủ ’

Ông phẫn nộ, cay cú nói ra :

– “ Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !

Thật không thích đáng gọi qua như vậy

Không hợp lẽ khi Ngài chuyên chú

Dùng danh xưng ‘ Gia-chủ ’ ở đây ! ”.

– “ Ông Pô-Ta-Li-Da này !

Căn cứ tướng mạo rõ bày, hình dung ...

Thì nói chung giống người Gia-chủ,

Nên Ta đã sử dụng tên này ”.

– “ Nhưng thưa Tôn-giả ! Ở đây

Tất cả nghiệp vụ tôi nay chối từ

Cùng đoạn trừ tất cả tục sự ”.

– “ Này Gia-chủ ! Phải hiểu ra sao ?

Tất cả nghiệp vụ thế nào

Được ông từ bỏ, vất vào khoảng không ?

Các tục-sự nào ông đoạn tận ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tài sản, bạc vàng

Gia nhân, ngũ cốc ... cơ man

Tôi đã giao phó hoàn toàn cho con

(1) : Địa phương tên Anguttarapa . (2) : Thị trấn tên Apana .

(3) : Vị Gia-chủ tên Potaliya .

Để các con gia tài thừa hưởng,
Tôi không còn vọng tưởng của riêng,
Không can gián, không răn khuyên,
Tôi sống tối thiểu, không phiền nhiễu ai
Đồ ăn mặc hằng ngày rất ít,
Các nghiệp vụ tiện ích chối từ,
Các tục-sự , tôi đoạn trừ ”.

– “ Này Gia-chủ ! Sự đoạn trừ cho xong
Về tục-sự của ông dị biệt
Sự đoạn diệt tục-sự tinh cần
Trong giới luật bậc Thánh nhân ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Bậc Thánh nhân thế nào
Mà đoạn tận với bao tục sự ,
Khác đoạn tận tục-sự của con ?
Thật lành thay ! Bạch Thế Tôn !
Nếu Ngài thuyết giảng diệu ngôn mỹ từ
Về đoạn trừ các điều tục-sự
Trong căn cứ giới luật Thánh hiền ? ”.

– “ Này Gia-chủ ! Hãy tịnh yên
Hãy khéo tác ý, nghe chuyên chú vào ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Xin mau giảng dạy ”.

Đức Thế Tôn sau đấy giảng ngay :

– “ Này Gia-chủ ! Tám pháp này
Đưa đến sự đoạn tận ngay mọi bề
Các tục-sự thuộc về bậc Thánh .
Thế nào tám chân chánh pháp lành ?

* Nương tựa sự không sát sanh
Cần phải từ bỏ sát sanh mọi trò .
* Y cứ : của không cho không lấy

Từ bỏ lấy những của không cho .
* Nương lời chân thật, đấng đo
Nói láo cần bỏ ngay, do ác hành .
* Nương điều lành không nói hai lưỡi
Nói hai lưỡi cần phải bỏ ngay .
* Nương không tham dục mê say,
Tham dục cần phải từ rày dứt phăng .
* Y cứ không hận sân hủy báng,
Cần từ bỏ hủy báng hận sân .
* Nương không phần não thối trần,
Mọi sự phần não phải cần dứt mau .
* Y cứ vào sự không quá mạn,
Phải từ bỏ quá mạn, chẳng hay .

Này Gia-chủ ! Tám pháp này
Chỉ nói vắn tắt, chưa đầy đủ đâu !
Chưa giải thích rộng sâu, chi tiết,
Đưa đến việc đoạn tận dễ dàng
Tất cả tục-sự mọi đàng
Thuộc trong giới luật của hàng Thánh nhân ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tám phần pháp đó
Xin Thế Tôn giảng rõ rộng dài,
Vì Ngài chỉ nói sơ sài
Không được giải thích, trình bày rõ hơn.
Bạch Thế Tôn ! Vì lòng thương tưởng
Xin giảng thêm vô lượng pháp này ”.

– “ Này Gia-chủ ! Hãy nghe đây !
Hãy khéo tác ý ! Ta nay trình bày ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài hãy giảng ”.
Đức Thế Tôn thuyết giảng như sau :

– “ Này Gia-chủ ! Hãy hiểu mau :
 Khi nói : ‘Không giết nương vào điều đây,
 Cần bỏ ngay sát sinh, giết hại’.
 Duyên gì lời như vậy nói lên ?
 Ở đây, Thánh đệ tử trên
 Suy nghĩ : ‘Kiết sử (1) do nên nhân gì
 Ta vì si sát sinh thì diệt,
 Thành tựu việc bỏ kiết sử này.
 Nếu ta sát sinh như vậy
 Không những ta tự xéo dày trách ta,
 Vì duyên ta sát sinh đủ kiêu,
 Bậc có trí tìm hiểu sự tình
 Cũng khiến trách ta sát sinh,
 Sau khi thân hoại, đọa sinh sẵn dành,
 Thật là sự chẳng lành kiết sử,
 Thật là sự triền-cái (2) chẳng lành
 Chính do từ sự sát sanh
 Lậu-hoặc nhiệt não sẵn dành phiền lao .
 Với vị nào từ bỏ giết hại,

(1) : Kiết là trói buộc , Sử là sai khiến , vì chúng có mãnh lực trói buộc chúng sinh không cho ra khỏi 3 cõi (Tam giới) và sai khiến chúng sinh phải quay lộn trong vòng sinh tử luân hồi .

* 10 Kiết Sử : a) Thân kiến (Sakkàya-ditthi) , b) Hoài nghi (Vicikicchà) . c) Giới cấm thủ (Silabata-pàràmaṣa) , d) Tham đắm vào cõi Dục (Tham Dục – Kàma-ràga) . e) Sân hận (Vyàpàda) . f) Tham đắm vào cõi Sắc (Rùpa-ràga) . g) Tham đắm vào cõi Vô Sắc (Arùpa-ràga) . h) Mạn (Màna) . k) Trạo cử vì tế (Uddhacca) . 10) Si vì tế (Avijjà) .

(2) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục (Kàmacchanda) . b/ Oán hận (Vyàpàda) . c/ Hôn trầm, đã dưng (Thina – middha) d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi (Vicikicchà) .

Những lậu-hoặc, nhiệt não, phiền lao
 Sẽ không còn một chút nào .
 Không sát sanh y cứ vào như trên,
 Sự sát sinh phải nên từ bỏ
 Do duyên đó nói lên lời này .

Khi được nghe nói ở đây :
 “ Y cứ không lấy của rày không cho’ ,
 Hay : ‘ Y cứ lời cho chân thật’ ,
 ‘ Y cứ hai lưỡi tất không dùng’ ,
 ‘ Nương không tham dục nói chung’ ,
 ‘ Y cứ không hủy báng cùng hận sân’ ,
 ‘ Y cứ phân không phân, hờn oán’
 ‘ Y cứ không quá mạn đầy đầy’
 Cần từ bỏ những điều này ” .
 Do duyên chi lời như vậy nói lên ?

Này Gia-chủ ! Dựa trên lý trí
 Thánh đệ tử suy nghĩ như sau :
 ‘ Do duyên những kiết sử nào
 Mà ta hành động tào lao như vậy ?
 Phải diệt ngay những điều sai đó
 Thành tựu bỏ các kiết sử này.

Nếu ta hành động quấy sai
 Trộm cắp, nói láo, nói hai lưỡi lẩn,
 Nhiều tham dục, hận sân hủy báng,
 Phẫn nộ cùng quá mạn ... trải qua,
 Không những ta tự trách ta,
 Các bậc có trí hiểu ra vấn đề
 Cũng khiến trách ta về những việc
 Ta đã làm, quả thiệt chẳng cùng,
 Sau khi thân hoại mạng chung

Cõi ác chờ đợi, hãi hùng lắm thay !
Thật điều này là một kiết-sử
Là một thứ triền-cái (1) khổ đau
Lậu-hoặc, nhiệt não, phiền lao,
Có thể phát khởi do vào điều trên .
Đối với vị vững bền từ bỏ
Những điều đó, thành tựu vuông tròn,
Phiền lao nhiệt não tiêu mòn
Các lậu-hoặc cũng không còn, dứt thôi !
Do duyên vậy, nên lời như vậy,
Được nói lên như vậy, ở đây .
Này Gia-chủ ! Tám pháp này
Nói vắn tắt, nay giải bày rộng sâu
Đưa đến sự mau mau đoạn tận
Tục-sự trong luật Thánh tinh hoa,
Nhưng thật sự chưa phải là
Đoạn tận toàn diện, tối đa, toàn phần
Các tục-sự trong phân giới luật
Tinh nghiêm, thuộc bậc Thánh thanh cao ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Như thế nào
Là sự đoạn tận nhằm vào thiết thân
Diệt toàn diện, toàn phần, xuyên suốt
Tục-sự trong giới luật Thánh này ?
Bạch Thế Tôn ! Thật lành thay !
Nếu Ngài thuyết giảng điều này rộng ra ”.

– “ Này Chủ-gia ! Khéo nghe, tác ý
Như Lai sẽ giảng kỹ điều này ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ”.

Pô-Ta-Li-Dá đáp ngay như vậy .
Đức Thế Tôn khoan thai giảng kỹ :

– “ Này Gia-chủ ! Được ví ở đây :
* Con chó đói lả, thật gầy
Suy nhược, có lết đến ngay một lò
Chuyên giết bò – để mong đỡ đói
Người đồ tể nghề giỏi , hay là
Người đệ tử của ông ta
Thấy con chó đói, quăng ra tức thì
Khúc xương không còn gì gặm mút
Đã khéo lóc, dính chút máu dây .
Gia-chủ ! Ông nghĩ sao đây ?
Gặm khúc xương đó, chó gầy ngất ngư
Có đoạn trừ được con đói lả
Khi thân đã suy nhược hay không ? ”.

– “ Không thể được, bạch Thế Tôn !
Khúc xương khéo lóc, chẳng còn thịt da
Có chăng là còn chút máu vậy
Con chó ấy khổ nhọc mà thôi ! ”.

– “ Gia-chủ ! Cũng vậy ở nơi
Vị Thánh đệ tử tức thời nghĩ suy :
‘Thế Tôn dạy : Dục ni được ví
Như khúc xương mà chỉ trơ xương
Nhiều khổ não, lắm tai ương
Không thể kể xiết bất tường họa thâm’.

Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề

Ở đây, mọi chấp thủ về thể gian
Với thể vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác này :

Như chim ưng nọ hay loài điều hâu
Hoặc kên kên, giành nhau miếng thịt,
Bay bổng tít lên mãi trên cao .

Cả bầy : ưng, kên, điều hâu

Rượt theo giựt miếng thịt, hâu cướp đi .

Ông nghĩ sao ? Hiềm nguy chờ chực

Nếu chim kia không vút thịt ngay

Vì có thể, nhân duyên này

Khiến nó bị chết hoặc đầy vết thương ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Có trường hợp ấy ”.

– “ Nay Gia-chủ ! Cũng vậy, ở đây

Vị Thánh đệ tử nghĩ vậy :

‘Thế Tôn đã nói Dục này ví như

Miếng thịt ấy , rất u khổ, nã

Tai họa xấu xảy đến càng nhiều’.

Sau khi như chân thấy điều

Khổ nã tai họa như thiêu đốt vậy

Thì vị này với chánh-trí-tuệ

Năng dùng để thấy, biết như chân .

* Hoặc có ví dụ khác rằng :

Có người cầm bó đuốc bằng cỏ tranh

Đang cháy rực, chạy nhanh ngược gió,

Ông nghĩ sao ? Với bó đuốc này

Nếu y không vứt bỏ ngay

Có thể bị đốt cháy tay đang cầm

Hoặc cháy mặt & một phần thân thể,

Nguyên nhân để đưa đến tử vong

Hay khổ gần chết, phải không ? ”.

– “ Kính bạch Thiện Thệ ! Có trong điều này ”.

– “ Thánh đệ tử ở đây cũng thế,

Suy nghĩ : ‘Đấng Thiện Thệ dạy rằng :

Dục như bó đuốc cháy phừng

Khổ nã, tai họa chẳng ngừng khổ đau’.

* Nay Gia-chủ ! Ví vào điều khác :

Như người chỉ muốn lạc an thôi,

Muốn sống, tránh khổ khôn người.

Nhưng có lực sĩ hai người ác đây

Nắm chặt hai cánh tay người ấy

Lôi đến đẩy y vào hố sâu

Lửa than hùng hực bốc cao,

Gia-chủ ! Ông nghĩ thế nào điều đây ?

Phải người này toàn thân co rúm

Vật vả khi bị túm hai tay ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Quả như vậy !

Vì người ấy biết : Hố đây than hùng

Nếu rơi vào, chắc rằng phải chết

Hay khổ gần như chết, thảm thương ”.

– “ Gia-chủ ! Thánh đệ tử thường

Suy nghĩ : ‘Phật dạy cũng dường như đây

Dục ví hố than đây rực lửa

Khổ nhiều nữa, tai họa càng nhiều .

* Nay Gia-chủ ! Ví như điều :

Có người nằm mộng, thấy nhiều cảnh hay

Nào vườn tược, đất đai, rừng núi,

Nào ao hồ, sông suối đẹp xinh .

Đến khi người ấy giật mình
Tỉnh dậy, cảnh đẹp thình linh biến ngay .
Thánh đệ tử vị này suy nghĩ :
‘Phật đã ví Dục ấy như là
Con mộng mà mình trải qua
Rất nhiều khổ não, thật là họa thâm .
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác vậy :
Có người đi mượn đi vay bạn bè
Các tài vật như xe, trang sức
Để khoe mình rất mực giàu sang.
Các đồ châu báu nữ trang
Kim cương lấp lánh, bạc vàng đẹp thay !
Với những vật đã vay mượn ấy
Đến đám đông, ai thấy cũng nhìn
Trầm trồ khen ngợi nhiệt tình,
Vây quanh người ấy, phẩm bình râm ran :
‘Người này thật giàu sang, phú quý,
Hưởng tài vật giá trị như vậy’.
Nhưng những người cho mượn, vay
Đổi ý, bảo với người này trả ra

Những thứ gì mình là sở hữu,
Đòi tất cả những bửu-vật ngay .
Gia chủ ! Hiểu sao điều này ?
Có phải giàu có mượn vay trá hình
Của người ấy thình linh biến mất,
Phô bày ra sự thật, phải không ? ”.
– “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn !
Vì chủ thực sự họ đồng lấy lui
Vật sở hữu khi vui cho mượn
Hoặc cho vay, nay muốn thu hồi ”.
– “ Gia-chủ ! Cũng như vậy thôi !
Vị Thánh đệ tử không ngại nghĩ vậy :
‘Thế Tôn dạy : Dục này được ví
Như tài vật, của chỉ mượn, vay
Khổ não, tai họa đến ngay
Không thể kể xiết đầy đầy họa thâm .
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác này :
Gần thị tứ hay gần ngay xóm làng
Có khu rừng bình an yên tĩnh
Có cây đầy trái chín trên cao

Nhưng không có một trái nào
Rơi rụng xuống đất, làm sao bây giờ ?
Lúc bây giờ có người hăng hái
Khấp đó đây tìm trái cây này,
Đi sâu vào khu rừng đây
Thấy cây đầy trái chín cây thơm lừng .
Người ấy dùng dưới cây có trái
Suy nghĩ nhanh : ‘Nhiều trái biết bao !
Sao chẳng rơi xuống trái nào,
Nhưng ta cũng biết leo cao thăm dò .
Hãy leo lên, ăn cho thỏa thích
Rồi hái thêm một bịch đem về’ .
Leo lên, người ấy mãi mê
Mặc sức ăn trái, chẳng hề lo chi .
Một người khác đang đi tới đó
Vốn cũng có ý tìm trái cây
Thuộc loại thơm ngọt như vậy
Y mang búa sắc bén ngay bên mình .
Bỗng thành linh thấy cây trái đó
Trái chín đỏ đầy cả cây này
Người ấy có thể nghĩ vậy :
‘Trái chín ngon quá, nhưng nay khó lòng !
Tuyệt nhiên không trái nào rơi xuống,
Ta rất muốn nhưng không thể nào
Vì ta không biết leo cao,
Vậy thì ta hãy chặt mau cây này,
Cây ngã xuống, trái cây đây đây
Ăn thỏa thích, bịch lấy đem về’ .
Rồi chặt tận gốc chẳng nề .
Gia-chủ ! Ông nghĩ vấn đề này sao ?

Người trước đó phải mau leo xuống
Nếu không muốn rơi gãy tay, chân
Hoặc bị thương tích toàn thân,
Có phải đó chính là phần nguyên nhân
Đưa đến chết hoặc gần như chết ? ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Đúng hệt như vậy ” .
– “ Cũng vậy, Thánh đệ tử đây
Suy nghĩ : ‘Phật dạy Dục này ví như
Cây trái quý và từ điều đó
Khổ não nhiều, vô số họa tai
Bất tường, thảm khốc đến ngay
Không thể kể xiết đầy đầy họa thâm
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gáp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.
Gia-chủ ! Thánh đệ tử này
Xả niệm thanh tịnh ở đây tự thành
Thật vô thượng – nhớ rành tiền kiếp
Túc mạng minh, rõ biết nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm tường.
Đời quá khứ đại cương, chi tiết,
Thánh đệ tử đều biết đủ đây .

Này Gia-chủ ! Rồi vị này
Xả niệm thanh tịnh ở đây tự thành
Thật vô thượng, an lành hướng tới
Vớ thiên nhân dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .

* Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân

Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày .

Gia-chủ này ! Vị Thánh đệ tử
Sau khi tự thành tựu an lành
Xả niệm vô thượng tịnh thanh
Lậu-hoặc đoạn diệt ngọn ngành, tâm minh
Vớ thượng trí tự mình chứng ngộ
Chứng đạt và an trú hiện thời
Vô-lậu-tâm giải-thoát rồi
Cùng tuệ-giải-thoát tuyệt vời tâm trung .

Này Gia-chủ ! Cuối cùng diễn tiến
Chính là sự toàn diện đoạn trừ
Toàn bộ, mọi mặt đều như
Tất cả tục-sự do từ phát sanh
Trong giới luật tịnh thanh bậc Thánh
Ông suy nghĩ chân chánh thế nào ?
Có thấy nơi ông hướng mau
Vào sự đoạn tận nhằm vào giống như
Sự đoạn trừ toàn phần, toàn diện
Trong phương diện giới luật Thánh này ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con là ai
Mà con có thể đạt ngay đoạn trừ
Thật toàn diện giống như tục-sự
Trong giới luật gìn giữ Thánh nhân ?
Bạch Thế Tôn ! Xét tự thân
Con còn xa lắm với phần nói trên .
Lúc trước đây, dựa trên suy nghĩ
Với các vị Du-sĩ gần xa
Không phải thù thắng chẳng là,
Con xem họ thù thắng và tán dương,
Rồi cúng dường món ăn thù thắng
Dù họ chẳng thù thắng gì đâu !
Mời họ trú ngụ dài lâu
Trú xứ thù thắng biết bao huy hoàng !
Còn với hàng Tỷ Kheo thù thắng
Con xem không thù thắng chút nào
Dù họ thù thắng, thanh cao
Món không thù thắng, cơm rau cúng dường
Trú xứ thường và không thù thắng
Mời Tỷ Kheo trú nắng trú mưa .
Nhưng nay, con có thể thưa :
Đối với Du-sĩ nào chưa hết lòng
Không thù thắng, xem không thù thắng,
Món ăn không thù thắng cúng dường,
Mời họ ở trú xứ thường .
Còn các Phích-Khú an tường, uy nghi
Con tức thì biết ngay thù thắng
Các món ăn thù thắng cúng dàng
Nơi thù thắng mời trú an .
Bạch Thế Tôn ! Ngài chỉ dàng cho con

Thật sự gọi nơi con ái kính
Với các vị chân chính Sa-môn,
Lòng tịnh tín các Sa-môn,
Cùng lòng tôn kính Sa-môn các ngài .
Hy hữu thay ! Thật là vi diệu !
Khiến cho con được hiểu đủ đầy .
Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đáng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 54 : POTALIYA – POTALIYA Sutta*)

55. Kinh JĪVAKA (Jīvaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tại vườn xoài Chi-Va-Ka
Tức Kô-Ma-Rá-Phách-Cha (2) đại thần
Là Ngự-Y ở gần Vương Thượng ,
Tôn kính Phật, quy ngưỡng Phật môn.

Một hôm, đến gặp Thế Tôn
Thành tâm đánh lễ Thế Tôn, xong rồi
Ông liền ngồi một bên dưới đất
Rồi bạch Phật : “ Bạch Đức Thế Tôn !

Con nghe có những tiếng đồn :
‘Họ giết hại vì Sa-môn Kiều-Đàm, (3)
Và Sa-môn Kiều-Đàm biết vậy
Vẫn dùng lấy các loại thịt mà
Đã được giết vì ông ta’.

Những lời nói được thốt ra như vậy
Có phải là người này nói đúng,
Không xuyên tạc và cũng đồng thời
Đúng pháp, thuận pháp chẳng đời,
Không thể quả trách những lời nói trên ? ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Nói lên như vậy
Những lời ấy đích thực vô minh

‘Vi Như Lai, họ sát sinh
Tuy Ta biết thế, mặc tình cứ ăn’.
Phải biết rằng lời này xuyên tạc
Không như thật, sai lạc lời Ta .
Ta nói , này Chi-Va-Ka !
Trong ba trường hợp xảy ra rõ ràng
Ta không cho các hàng đệ tử
Được thọ dụng ba thứ thịt chi
Mà mình *thấy, nghe và nghi*
Con vật họ giết chỉ vì mình đây .
Ba trường hợp như vậy tuyệt đối
Không được dùng đối với thịt này .
Còn ba trường hợp thịt đây
Không nghe, không thấy và rày không nghi .
Thịt này thì có thể thọ dụng,
‘Tam tịnh nhục’, giữ đúng luật này .

Này Chi-Va-Ká ! Ở đây,
Tỷ Kheo sống dựa hằng ngày vào nơi
Một làng hay một nơi thị trấn,
Tâm biến mãn một phương với Từ,
An trú tâm ấy an như .
Cũng vậy, biến mãn tâm Từ các phương
Hai, ba, tư – vô lượng thế giới
Khắp phương xứ, trên, dưới, bề ngang,
Vị ấy biến mãn dễ dàng
Với tâm câu hữu mọi phang với Từ,
Thật vô biên cũng như quảng đại
Không hận, sân và lại trú an .
Một người Cư Sĩ trong làng,
Hay con Cư Sĩ, sống ngang thị thành

(1) : Thành Vương-Xá - Rājagaha , thủ phủ nước Ma-Kiệt-Đà .

(2) : Vườn xoài của quan Ngự Y Jivaka Komarabhacca .

(3) : Gotama – Kiều-Đàm hay Cồ-Đàm là họ của Đức Phật .

Có tâm lành, đến nơi vị đó
Mời mai đến nhà họ thọ trai.

Tỷ Kheo ấy nhận lời ngay,
Khi đêm đã mãn, vị này đáp y
Mang theo bát và đi đến chỗ
Nhà thí chủ đã có thỉnh mời .

Sau khi Tỷ Kheo đến nơi
Ngồi chỗ soạn sẵn, đúng thời thọ trai .

Cư Sĩ hay con trai Cư Sĩ
Dâng món ăn thượng vị đủ đầy .

Vị Tỷ Kheo không nghĩ vậy :
‘Thật là rất tốt lành thay ! Nếu mà
Vị chủ gia nhiều lần mời đón
Dâng cho ta những món ngon này
Món ăn thượng vị, đủ đây’.

Tỷ Kheo ấy không nghĩ ngay như vậy .
Khi thọ dụng, vị này quán tưởng :

‘Món ăn để nuôi dưỡng thân này,
Để khỏe, hành đạo đêm ngày,
Tâm không tham trước, không rày đăm mê,
Nên không hề tham đắm vật thực,
Thấy lập tức tai họa bất kỳ,
Ý thức rõ sự xuất ly’.

Chi-Va-Ká ! Ông nghĩ gì điều đây ?
Tỷ Kheo này trong thời gian ấy
Có nghĩ đến tự hại, hại người ?
Hay hại cả hai đồng thời ?”.

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Không đời nào đâu ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Chính vào lúc đó
Tỷ Kheo nọ dùng món ăn xong

Không có làm lỗi phải không ? ”.

– “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn ! Đúng vậy .

Con đã nghe điều này đầy đủ :
‘Cao thượng thay , an trú lòng Từ !
Diện kiên thân chứng chân như
Thế Tôn an trú lòng Từ. theo con ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Cái còn tồn tại
Gọi là tham hay mãi sân, si
Khiến sân hận nổi tức thì .
Tham ấy, sân ấy hay si ấy liền
Được Như Lai đã kiên quyết diệt
Chặt tận gốc cho tuyệt căn ra,
Như chặt ngọn cây Sa-La
Không thể sanh khởi hay là tái sanh
Chi-Va-Ká ! Ngọn ngành nếu vậy
Ý nghĩa ấy ông muốn nói ra
Thời cùng với ý của Ta ”.

– “ Bạch Phật ! Con muốn nói là ý đây ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Ở đây hằng bữa
Vị Tỷ Kheo sống dựa vào làng,
Hay một thị trấn bình an
Tinh tấn hành đạo của hàng Tỷ Kheo,
Tâm vị ấy duyên theo an trú
Biển mãn tâm, câu hữu với Bi,
Vớ Hỷ, vớ Xả đồng thì,
Một, hai, ba, bốn phương vi sẵn sàng,
Khắp thế giới, bề ngang, trên, dưới,
Khắp phương xứ, cùng khắp vô biên,
Vị ấy cũng biển mãn liền

Với tâm quảng đại, vô biên vô cùng,
Không hận, sân, tỵ trung an trú
Vô lượng tâm (1) đầy đủ bốn hàng .

Một người Cư Sĩ trong làng,
Hay con Cư Sĩ, sống ngang thị thành
Có tâm lành, đến nơi vị đó
Mời mai đến nhà họ thọ trai.

Tỷ Kheo ấy nhận lời ngay,
Khi đêm đã mãn, vị này đáp y
Mang theo bát và đi đến chỗ
Nhà thí chủ đã có thỉnh mời .

Sau khi Tỷ Kheo đến nơi
Ngồi chỗ soạn sẵn, đúng thời thọ trai .
Cư Sĩ hay con trai Cư Sĩ

Dâng món ăn thượng vị đủ đầy .

Vị Tỷ Kheo không nghĩ vậy :
‘Thật là rất tốt lành thay ! Nếu mà
Vị chủ gia nhiều lần mời đón
Dâng cho ta những món ngon này
Món ăn thượng vị, đủ đầy’.

Tỷ Kheo ấy không nghĩ như vậy .

Khi thọ dụng, vị này quán tưởng :
‘Món ăn để nuôi dưỡng thân này,
Để khỏe, hành đạo đêm ngày,
Tâm không tham trước, không rày đam mê,
Nên không hề tham đắm vật thực,
Thấy lập tức tai họa bất kỳ,
Ý thức rõ sự xuất ly’.

(1) : *Tứ Vô Lượng Tâm* :
Từ (Mettà), Bi (Karunà), Hỷ (Mudità), Xả (Upekkhà) .

Chi-Va-Ká ! Ông nghĩ gì điều đây ?
Tỷ Kheo này trong thời gian ấy
Có nghĩ đến tự hại, hại người ?
Hay hại cả hai đồng thời ?”.

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Không đời nào đâu ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Chính vào lúc đó
Tỷ Kheo nọ dùng món ăn xong
Không có làm lỗi phải không ? ”.

– “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn ! Đúng vậy .
Con đã từ điều này nghe kỹ :
‘Cao thượng thay, trú Hỷ, Xả, Bi !
Diện kiến thân chứng uy nghi
Thế Tôn an trú Hỷ, Bi, Xả này ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Ở đây tồn tại
Gọi là tham hay mãi sân, si
Khiến sân hận nổi tức thì .
Tham ấy, sân ấy hay si ấy liền
Được Như Lai đã kiên quyết diệt
Chặt tận gốc cho tuyệt căn ra,
Như chặt ngọn cây Sa-La
Không thể sanh khởi hay là tái sanh
Chi-Va-Ká ! Ngọn ngành nếu vậy
Ý nghĩa ấy ông muốn nói ra
Thời cùng với ý của Ta ”.

– “ Bạch Phật ! Con muốn nói là ý đây ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Như vậy tình huống
Người nào muốn dâng cúng Như Lai
Hay các đệ tử Như Lai,
Giết hại sinh vật các loài tấu, phi (1)

Thì chất chứa nhiều phi-công-đức
Mà đích thực do năm nguyên nhân :
- Khi người ấy lên tiếng rằng :
‘Hãy dắt con thú đến gần ! Làm đi !’
Có tức thì nguyên nhân thứ nhất
Phi-công-đức chứa thật nhiều thay !
- Khi bị dắt, con thú này
Bị kéo trì cổ, tâm đầy đau thương,
Cảm thọ thường khổ ưu chi xiết,
Đó được biết nguyên nhân thứ hai
Chứa phi-công-đức nhiều thay !
- Khi bảo : ‘Giết con thú này cho ta !’
Là nguyên nhân thứ ba đích thực
Chất chứa phi-công-đức thậm đa .
- Khi thú bị giết, kêu la
Khổ ưu cảm thọ ; đó là thứ tư
Phi-công-đức nhiều từ có đó .
- Khi người nọ cúng dường Như Lai
Hay các đệ tử Như Lai
Một cách phi pháp , như vậy nguyên nhân
Phi-công-đức thứ năm chứa chất .
Chi-Va-Ká ! Với bất cứ ai
Vì muốn cúng dường Như Lai
Hay là đệ tử Như Lai các hàng,
Mà sẵn sàng giết hại sinh vật
Sẽ chứa chất phi-công-đức nhiều

* Chú thích cho trang trước :

(1) : Tâu , phi : Chỉ các loài cầm thú : chim bay, thú chạy .(Cầm : các loài chim, hay nói chung loài có lông vũ, hai chân . Thú : chỉ các loài bốn chân, có lông mao).

Do năm nguyên nhân vừa nêu
Và người ấy đã làm điều lầm si ”.

Nghe Phật giảng, ông Chi-Va-Ká
Hay là Kô-Ma-Rá-Phách-Cha
Hoan hỷ bạch đấng Phật Đà :

“ Thật là hy hữu ! Thật là diệu vi !
Bạch Thế Tôn ! Những gì Ngài dạy
Chư Tử Kheo như vậy thọ trì
Thọ dụng các món ăn chi
Một cách hợp pháp, chẳng gì đáng chê.
‘Tam tịnh nhục’ thuộc về vật thực
Được thọ dụng của bậc Tử Kheo
Không có khuyết phạm giới điều .
Thật là vi diệu ! Thật nhiều lợi an !
Bạch Thế Tôn ! Muôn vàn hoan hỷ !
Con nguyện làm Cư Sĩ thuận tùng
Từ nay cho đến mạng chung
Trọn đời quy ngưỡng Đại Hùng Thế Tôn ”.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh 55 : JÌVAKA – JÌVAKA Sutta*)

